

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐÓP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HSST

Ngày: 31/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Đoàn Mạnh Quang.

Bà: Điều Thị Hương.

**Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nông Văn Thắng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 66/2020/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, sinh năm: 1991; Tên gọi khác: Không; HKTT: 199/24/26, đường Lê Quang Đ, phường 7, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; họ tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1965, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1971; bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 01 người em sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 27/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến nay – có mặt.

- *Những người làm chứng:*

+ Trần Thị Hà T, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Chị: Võ Thị Kim T, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp Ông R, xã Long H, huyện C, tỉnh Long An – vắng mặt.

+ Anh: Đỗ Đắc T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Ấp T, xã Lộc T, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

+ Lâm Văn T, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2020, Nguyễn Đức H đến quán Bar T6 thuộc thị xã P chơi, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hùng đã hỏi mua 3.500.000đồng ma túy từ một người thanh niên không rõ lai lịch trong quán Bar, người thanh niên đưa cho H 01 túi nylon dạng khóa miết có chứa ma túy và ba viên nén hình tròn. H sử dụng 01 viên nén hình tròn tại quán và số ma túy còn lại H bỏ vào trong túi quần mang về nhà nghỉ Trâm Anh 2 thuộc Thôn 3, xã T, huyện B cất giấu sau cánh cửa của phòng lễ tân rồi đi ngủ. Khoảng 17 giờ ngày 02/8/2020, H tổ chức ăn uống cùng bạn bè đến khoảng 21 giờ cùng ngày H lấy số ma túy giấu sau cánh cửa ra sử dụng một ít, số ma túy còn lại tiếp tục giấu sau cánh cửa đến sáng ngày 03/8/2020 Công an huyện Bù Đốp tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Trâm Anh 2, H đã chạy đến phòng lễ tân lấy số ma túy cất giấu sau cánh cửa chạy ra khỏi phòng và vứt số ma túy xuống nền nhà. Công an huyện Bù Đốp đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với H và thu giữ các vật chứng có liên quan gồm:

01(Một) túi nylon màu trắng dạng khóa miết bên trong có chứa 02 bịch nylon dạng khóa miết có chứa chất màu trắng (nghĩ là ma túy) và hai viên nén hình tròn (nghĩ là ma túy), chưa xác định trọng lượng.

01(Một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 93B1-524.79

Tạm giữ trên người của Nguyễn Đức H: 4.200.000đồng; 01(Một) điện thoại di động IPHONE màu hồng, mặt sau bị rạn vỡ, bên trong không kiểm tra

Tại kết luận giám định số 180/2020/GĐ-MT ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 02(hai) túi nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 3,9960gam.

02 viên nén dạng tròn, màu vàng có trong túi nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,7135gam.

Mẫu niêm phong được gửi giám định, sau khi trưng cầu giám định thì mẫu hoàn lại có khối lượng là: M1=3,4709gam, mẫu M2 đã sử dụng hết cho giám định.

Cáo trạng số: 68/CTr-VKS ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 đến 30 tháng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2020, Nguyễn Đức H đến quán Bar T6 thuộc thị xã P, tỉnh Bình Phước mua 3.500.000đồng ma túy từ một người thanh niên không rõ lai lịch, người thanh niên đưa cho H 01 túi nylon có chứa ma túy và ba viên nén dạng tròn. H sử dụng 01 viên nén dạng tròn tại quán và số ma túy còn lại H mang về nhà nghỉ Trâm Anh 2, thuộc Thôn 3, xã T, huyện B cất giấu sau cánh cửa của phòng lễ tân của nhà nghỉ. Đến khoảng 21 giờ 02/8/2020, H lấy một ít ma túy ra sử dụng. Đến sáng ngày 03/8/2020, Công an huyện Bù Đốp tiến

hành kiểm tra nhà nghỉ Trâm Anh 2, đã phát hiện và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với H, đồng thời thu giữ các vật chứng có liên quan.

Tại kết luận giám định số 180/2020/GĐ-MT ngày 06/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong 02(hai) túi nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 3,9960gam.

02 viên nén dạng tròn, màu vàng có trong túi nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, có khối lượng 0,7135gam.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng do xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm hại trật tự an toàn xã hội, gây nên các hệ quả xấu không chỉ đối với người sử dụng mà còn tác động tiêu cực đến xã hội, người sử dụng ma túy ngoài tác hại đến sức khỏe còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, hành vi tàng trữ ma túy loại Ketamine và loại MDMA của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 68/CT-VKSBD ngày 10/11/2020 của VKSND huyện Bù Đốp và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với Nguyễn Đức H là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ của hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về nhân thân: Ngày 27/9/2010, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã được xóa án tích, tuy nhiên cũng cần xem xét ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không đủ cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của bị cáo và hành vi của các đối tượng T, N, T, P sử dụng số ma túy còn thừa lại của bị cáo H. Bị cáo và những người này không có rủi ro, lôi kéo nhau sử dụng chung ma túy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý bị cáo và các đối tượng trên về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Hà T là chủ nhà nghỉ Trâm Anh 2, do bà T đã hợp đồng cho bị cáo thuê lại nhà nghỉ, bị cáo cất giữ ma túy bà T không biết nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

01(Một) xe mô tô hiệu Sirius màu đen, biển số 93B1-524.79, bị cáo khai là của khách trọ, tuy nhiên qua xác minh nguồn gốc phương tiện xác định xe là biên số giả, tra cứu số khung, số máy của xe xác định chủ sở hữu có hộ khẩu thường trú tỉnh Gia Lai, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý là có căn cứ.

Đối với số tiền 4.200.000đồng và 01(Một) điện thoại di động IPHONE màu hồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho mẹ của cáo là bà Nguyễn Thị Kim H là có căn cứ.

Đối với số ma túy, loại Ketamine có trong 02(hai) túi nylon (ký hiệu M1), sau khi gửi giám định còn lại là 3,4709gam, xét đây chất Nhà nước cấm kinh doanh nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 02 viên nén là ma túy loại MDMA dạng tròn, màu vàng có trong túi nylon (ký hiệu M2) sau khi giám định đã sử dụng hết nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Đức H 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2020. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về vật chứng

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 3,4709gam ma túy trong 01 phong bì dán kín mép, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký của thành phần tham gia và hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước.

*(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007660 ngày 05/11/2020).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Đốp
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đoàn Ngọc Thảo**